

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

| <u>Nội dung</u> | <u>Trang</u> |
|--|---------------|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 4 |
| Báo cáo kết quả công tác soát xét | 5 - 6 |
| Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét | 7 - 48 |
| Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 | 7 - 10 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2023 | 11 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2023 | 12 - 13 |
| Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2023 | 14 - 48 |



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600341471 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30 tháng 06 năm 2003.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 33 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 33 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05 tháng 01 năm 2023.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 33: 313.961.800.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2023: 313.961.800.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.
Email : info@dhmjsc.vn
Website : <https://dhmjsc.vn/>
Điện thoại : 0208 3832 410
Fax : 0208 3835 942
Mã số thuế : 4 6 0 0 3 4 1 4 7 1

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

| Tên chi nhánh | Địa chỉ |
|--|--|
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Hà Nội | Số 59, đường Võ Chí Công, tổ 14 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội. |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại TP. Hồ Chí Minh (1) | Tầng 8, Tòa nhà Koastal Building, số 92F Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Quảng Nam (2) | Đội 10, thôn Quý Phước, Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Đà Nẵng | Số 24, An Thượng 20, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. |

- (1) Đơn vị đã đăng ký tạm dừng hoạt động từ ngày 31/05/2022 đến hết ngày 30/05/2023 theo Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 307979/22 ngày 26/05/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh. Hết thời hạn đăng ký, chi nhánh đã được mở lại hoạt động.
- (2) Đơn vị đã đăng ký tạm dừng hoạt động từ ngày 10/10/2022 đến hết ngày 10/10/2023 theo Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 15009/22 ngày 08/10/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh giữa niên độ

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOẢN SẢN DƯƠNG HIẾU

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này từ trang 07 đến trang 48.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm |
|------------------------|------------|--------------------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Kiên | Chủ tịch | |
| Bà Nguyễn Thị Dung | Thành viên | |
| Bà Lê Thị Hồng Loan | Thành viên | |
| Bà Đỗ Thị Hằng | Thành viên | |
| Ông Nguyễn Quang Giang | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023. |
| Ông Dương Hữu Hiếu | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023. |

Ban Kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ |
|---------------------|------------|
| Ông Trần Ngọc Hân | Trưởng ban |
| Bà Phạm Thanh Hương | Thành viên |
| Bà Phạm Thị Tươi | Thành viên |

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ |
|---------------------|-------------------|
| Bà Nguyễn Thị Dung | Tổng Giám đốc |
| Ông Trần Thanh Tùng | Phó Tổng Giám đốc |
| Bà Đỗ Thị Hằng | Phó Tổng Giám đốc |

Kế toán trưởng

| Họ và tên | Chức vụ |
|-------------------------|----------------|
| Bà Nguyễn Thị Hồng Loan | Kế toán trưởng |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOẢN SÀN DƯƠNG HIẾU
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 cho Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm 2023

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

Số : 3006.03.01/2023/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2023 từ trang 07 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng Sản Dương Hiếu chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam số 2410 - Chuẩn mực về hợp đồng dịch vụ soát xét; soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng Sản Dương Hiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 338.193.681.861 | 315.754.404.486 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 14.836.486.495 | 17.952.796.018 |
| 1. Tiền | 111 | | 14.836.486.495 | 17.952.796.018 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | V.2a | 47.430.882.061 | 57.519.196.061 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | 44.737.820.353 | 52.045.565.553 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | (2.006.938.292) | (1.726.369.492) |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | 4.700.000.000 | 7.200.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 186.464.143.872 | 160.750.830.570 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 90.058.582.791 | 118.443.100.826 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 63.598.024.160 | 14.989.864.987 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.5 | 7.500.000.000 | 8.500.000.000 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.6a | 36.455.594.362 | 29.965.922.198 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.7 | (11.148.057.441) | (11.148.057.441) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 88.566.526.436 | 79.190.357.266 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.8a | 88.566.526.436 | 79.190.357.266 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 895.642.997 | 341.224.571 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.9a | 82.120.124 | 120.365.080 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 812.380.928 | 219.717.546 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.16 | 1.141.945 | 1.141.945 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 208.755.523.430 | 227.664.752.721 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 20.000.000 | 20.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.6b | 20.000.000 | 20.000.000 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 81.239.220.384 | 82.584.132.240 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.10 | 7.088.626.743 | 7.821.708.241 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 20.095.357.148 | 20.095.357.148 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (13.006.730.405) | (12.273.648.907) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.11 | 74.150.593.641 | 74.762.423.999 |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 89.898.584.720 | 89.783.584.720 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | (15.747.991.079) | (15.021.160.721) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.12 | 30.925.966.857 | 31.239.692.199 |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | 31.372.534.050 | 31.372.534.050 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | (446.567.193) | (132.841.851) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | V.13 | 96.116.167.948 | 95.031.000.000 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 96.116.167.948 | 95.031.000.000 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | V.2b | 60.607.908 | 18.411.107.908 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 175.944.521 | 18.526.444.521 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | (115.336.613) | (115.336.613) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 393.560.333 | 378.820.374 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.9b | 393.560.333 | 378.820.374 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 546.949.205.291 | 543.419.157.207 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 198.980.174.407 | 196.767.714.112 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 197.980.174.407 | 195.767.714.112 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.14 | 9.692.892.483 | 30.285.891.370 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.15 | 25.848.868.498 | 5.467.700.422 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.16 | 322.414.589 | 2.431.724.896 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 166.605.971 | 86.683.589 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.17 | 2.603.699.111 | 2.843.641.901 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | 1.999.996.364 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | | - | 3.844.369.374 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.18 | 157.990.799.982 | 147.452.812.423 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 1.354.893.773 | 1.354.893.773 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.19 | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 347.969.030.884 | 346.651.443.095 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.20 | 347.969.030.884 | 346.651.443.095 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 313.961.800.000 | 313.961.800.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 313.961.800.000 | 313.961.800.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | (143.500.000) | (143.500.000) |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 31.017.818.426 | 31.017.818.426 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 3.132.912.458 | 1.815.324.669 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 1.815.324.669 | 555.109.029 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 1.317.587.789 | 1.260.215.640 |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 546.949.205.291 | 543.419.157.207 |

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu

Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-------|-------------|-----------------------------------|-----------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 1.097.306.211.449 | 966.827.069.593 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2 | 11.667.000 | 315.650.000 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 1.097.294.544.449 | 966.511.419.593 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 1.086.854.224.839 | 936.754.993.418 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 10.440.319.610 | 29.756.426.175 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 1.220.948.932 | 874.311.711 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.5 | 7.258.883.627 | 25.060.695.857 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 6.819.840.732 | 3.615.614.462 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.6 | 583.413.675 | 305.853.334 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.7 | 2.417.691.797 | 3.581.049.645 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 1.401.279.443 | 1.683.139.050 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.8 | 67.427.432 | 616.129.746 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.9 | 151.119.086 | 94.555.350 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (83.691.654) | 521.574.396 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 1.317.587.789 | 2.204.713.446 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | VI.10 | - | - |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 1.317.587.789 | 2.204.713.446 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.11 | 41,97 | 70,22 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.11 | 41,97 | 70,22 |

Người lập biểu

Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-------|-------------|-----------------------------------|-------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 1.317.587.789 | 2.204.713.446 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | | 1.773.637.198 | 1.021.240.059 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | 280.568.800 | 3.252.181.235 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | (440.000.000) | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (780.948.932) | 924.853.843 |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 6.819.840.732 | 3.615.614.462 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 8.970.685.587 | 11.018.603.045 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (24.179.554.998) | (54.994.464.371) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (9.376.169.170) | (23.055.638.716) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (4.624.225.474) | (12.674.765.925) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 23.504.997 | 2.258.104 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | 7.307.745.200 | 5.211.834.774 |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (6.860.883.522) | (3.615.614.462) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | - | (409.092.165) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | - | (93.900.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (28.738.897.380) | (78.610.779.716) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (1.753.305.621) | - |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (7.500.000.000) | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 11.000.000.000 | 48.789.426.646 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | 16.400.000.000 | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 297.905.919 | 152.421.711 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 18.444.600.298 | 48.941.848.357 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-----------|-------------|-----------------------------------|-------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 237.392.169.465 | 122.224.463.245 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (230.654.181.906) | (119.312.902.575) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 6.737.987.559 | 2.911.560.670 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 50 | | (3.556.309.523) | (26.757.370.689) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 17.952.796.018 | 32.832.777.537 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 440.000.000 | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 | V.1 | 14.836.486.495 | 6.075.406.848 |

Người lập biểu

Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Loan

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Khái quát về Công ty:**

Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Dương Hiếu, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600341471 đăng ký lần đầu do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 30 tháng 06 năm 2003.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 33 lần thay đổi đăng ký kinh doanh. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 33 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05 tháng 01 năm 2023.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 33: 313.961.800.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2023: 313.961.800.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

Email : info@dhmjsc.vn

Website : <https://dhmjsc.vn/>

Điện thoại : 0208 3832 410

Fax : 0208 3835 942

Mã số thuế : 4 6 0 0 3 4 1 4 7 1

3. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại và dịch vụ

4. **Ngành nghề kinh doanh:**

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Vật liệu chịu lửa, gạch chịu lửa, sơn, gỗ cây, gỗ chế biến, đá ốp lát, thiết bị vệ sinh và các thiết bị, vật liệu xây dựng khác.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại hàng hóa và dịch vụ xây lắp.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Tổng số lao động tính đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2023:** 19 người (Số nhân viên đầu năm là 21 người).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên và các chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

| Tên chi nhánh | Địa chỉ |
|--|--|
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Hà Nội | Số 59, đường Võ Chí Công, tổ 14 phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại TP. Hồ Chí Minh (1) | Số 92B Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Quảng Nam (2) | Đội 10, thôn Quý Phước, Xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu tại Đà Nẵng | Số 24, An Thượng 20, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng |

(1) Đơn vị đã đăng ký tạm dừng hoạt động từ ngày 31/05/2022 đến hết ngày 30/05/2023 theo Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 307979/22 ngày 26/05/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh. Hết thời hạn đăng ký, chi nhánh đã được mở lại hoạt động.

(2) Đơn vị đã đăng ký tạm dừng hoạt động từ ngày 10/10/2022 đến hết ngày 10/10/2023 theo Giấy xác nhận về việc chi nhánh đăng ký tạm ngừng kinh doanh số 15009/22 ngày 08/10/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu trên BCTC năm 2022 và số liệu trên BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 2014/2014/TT-BTC cũng như

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu và các khoản cho vay

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

năm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, các chi phí trực tiếp

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

| <u>Tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 5 – 20 |
| Máy móc và thiết bị | 3 – 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 6 – 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 – 5 |
| Tài sản cố định khác | 10 – 20 |

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là TSCĐ vô hình khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Quyền sử dụng đất tại thôn 7, xã Hải Tiến, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất là 37 năm.
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Khu công viên Bắc Trưng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không phải trích khấu hao.

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|-----------------------------|---------------|
| Cơ sở hạ tầng | 50 |

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phân ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Tiền mặt tại quỹ | 2.887.288.826 | 1.218.248.327 |
| Vàng tiền tệ | 11.040.000.000 | 10.600.000.000 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 909.197.669 | 6.063.454.491 |
| Tiền đang chuyển | - | 71.093.200 |
| Cộng | <u>14.836.486.495</u> | <u>17.952.796.018</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư tài chính ngắn hạn

Chứng khoán kinh doanh

Chi tiết Chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:

| Cổ phiếu | Số cuối kỳ | | | | Số đầu năm | | | |
|---|------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|-------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| | Số lượng | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Dự phòng | Số lượng | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TIS) | 9.036.090 | 39.838.402.061 | 39.838.402.061 | - | 9.036.090 | 39.838.402.061 | 39.838.402.061 | - |
| Công ty Cổ phần B.C.H (BCA) | 127.800 | 2.354.749.000 | 587.880.000 | (1.766.869.000) | 127.800 | 2.354.749.000 | 629.883.600 | (1.724.865.400) |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Tùng Khánh (TKG) | 168.000 | 2.540.605.200 | 2.301.600.000 | (239.005.200) | 314.000 | 3.899.440.400 | 3.899.440.400 | - |
| Tổng công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNE) | - | - | - | - | 660.000 | 5.948.910.000 | 5.948.910.000 | - |
| Công ty Cổ phần Nhựa Thiệu niên Tiên Phong (NTP) | 80 | 4.064.092 | 3.000.000 | (1.064.092) | 80 | 4.064.092 | 2.560.000 | (1.504.092) |
| Cộng | 9.331.970 | 44.737.820.353 | 42.730.882.061 | (2.006.938.292) | 10.137.970 | 52.045.565.553 | 50.319.196.061 | (1.726.369.492) |

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|----------------------------|------------------------|------------------------|
| Số đầu năm | (1.726.369.492) | (5.894.797.207) |
| Trích lập dự phòng bổ sung | (281.008.800) | (3.258.181.235) |
| Hoàn nhập dự phòng | 440.000 | 6.000.000 |
| Số cuối kỳ | (2.006.938.292) | (9.146.978.442) |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

- Hợp đồng tiền gửi mở online tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ngày 09/11/2022, số tiền 2.000.000.000 VND với thời hạn 12 tháng, lãi suất 6,5%/năm.
- Hợp đồng tiền gửi số CA20779652 ngày 06/12/2022, số tiền 2.700.000.000 VND thời hạn 12 tháng, lãi suất 8,6%/năm đứng tên bà Nguyễn Thị Dung theo Ủy quyền của HĐQT ngày 07 tháng 10 năm 2022.

b) Đầu tư tài chính dài hạn

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|--|--------------------|-------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Giá gốc | Giá trị hợp lý |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | - | - | 18.350.500.000 | 18.350.500.000 |
| Công ty TNHH Dịch vụ Taxi Miền Bắc (*) | - | - | 18.350.500.000 | - |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 175.944.521 | 60.607.908 | 175.944.521 | 60.607.908 |
| Công ty Cổ phần Thép Việt Ý | 175.944.521 | 60.607.908 | 175.944.521 | 60.607.908 |
| Cộng | 175.944.521 | 60.607.908 | 18.526.444.521 | 18.411.107.908 |

(*) Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Taxi Miền Bắc theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 29/12/2022 giữa Công ty và Bà Đỗ Thị Hằng. Theo đó, bà Đỗ Thị Hằng chuyển nhượng số vốn góp trị giá 18.350.500.000 VND tương đương 49% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Dịch vụ Taxi Miền Bắc cùng với mọi quyền đính kèm hoặc phát sinh từ phần vốn góp đó với giá trị chuyển nhượng 18.350.500.000 VND cho Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu.

Ngày 29/03/2023, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp với ông Lương Văn Trúc. Theo đó, Công ty đồng ý chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Taxi Miền Bắc cho ông Lương Văn Trúc với giá trị chuyển nhượng là 18.350.500.000 VND.

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

| | Kỳ này | Kỳ trước |
|----------------------------|----------------------|----------|
| Số đầu năm | (115.336.613) | - |
| Trích lập dự phòng bổ sung | - | - |
| Số cuối kỳ | (115.336.613) | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|-------------------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | <i>1.950.500.000</i> | - |
| Ông Lương Văn Trúc | 1.950.500.000 | - |
| <i>Phải thu các khách hàng khác</i> | <i>88.108.082.791</i> | <i>118.443.100.826</i> |
| Công ty TNHH Thương Mại Dịch Sơn | 10.186.743.131 | 10.186.743.131 |
| Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Thái | 19.850.320.365 | 42.636.095.365 |
| Công ty TNHH Tân Phú Thành Thái Nguyên | 17.407.954.058 | 23.901.251.018 |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành | 830.887.027 | 13.442.437.800 |
| Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng | 10.807.881.567 | - |
| Công ty TNHH Thép Nguyên Khang | 2.846.533.800 | 10.899.047.500 |
| Các khách hàng khác | 26.177.762.843 | 17.377.526.012 |
| Cộng | <u>90.058.582.791</u> | <u>118.443.100.826</u> |

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| <i>Trả trước cho người bán khác</i> | <i>63.598.024.160</i> | <i>14.989.864.987</i> |
| Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng | 50.373.018.272 | 10.813.112.157 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Red Ocean Việt Nam | 9.786.228.000 | - |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây lắp Vihouse | 2.366.262.732 | 1.866.262.732 |
| Các nhà cung cấp khác | 1.072.515.156 | 2.310.490.098 |
| Cộng | <u>63.598.024.160</u> | <u>14.989.864.987</u> |

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>7.500.000.000</i> | <i>8.500.000.000</i> |
| Bà Nguyễn Thị Quy (*) | 7.500.000.000 | 8.500.000.000 |
| Cộng | <u>7.500.000.000</u> | <u>8.500.000.000</u> |

(*) Là khoản cho vay ngắn hạn bà Nguyễn Thị Quy theo Hợp đồng vay tiền số 04.01.2023/HĐ/DH-VCN ký ngày 04 tháng 01 năm 2023, tổng số tiền cho vay tối đa 7.500.000.000 VND. Thời hạn cho vay 09 tháng, từ ngày 07/02/2023 đến ngày 07/11/2023. Lãi suất cho vay 10%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|--|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Phải thu các bên liên quan | 29.200.000.000 | - | 18.700.000.000 | - |
| Ông Dương Hữu Hiếu - Ký quỹ đảm bảo tài sản | 4.000.000.000 | - | 4.000.000.000 | - |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Ký quỹ đảm bảo tài sản | 10.500.000.000 | - | - | - |
| Bà Nguyễn Thị Dung - Ký quỹ đảm bảo tài sản | 14.700.000.000 | - | 14.700.000.000 | - |
| Phải thu các tổ chức và cá nhân khác | 7.255.594.362 | - | 11.265.922.198 | - |
| Tạm ứng nhân viên | 450.000.000 | - | 3.000.000.000 | - |
| Ký cược, ký quỹ | 6.261.315.927 | - | 8.166.015.916 | - |
| Ông Trần Việt Long - Đặt cọc tiền mua nhà | 6.000.000.000 | - | 8.000.000.000 | - |
| Ký cược, ký quỹ khác | 261.315.927 | - | 166.015.916 | - |
| Phải thu lãi cho vay | 528.789.588 | - | 45.746.575 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 15.488.847 | - | 54.159.707 | - |
| Cộng | 36.455.594.362 | - | 29.965.922.198 | - |

b) Phải thu dài hạn khác

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|-----------------|-------------------|----------|-------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Ký cược, ký quỹ | 20.000.000 | - | 20.000.000 | - |
| Cộng | 20.000.000 | - | 20.000.000 | - |

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết xem tại phụ lục 01. Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Năm nay |
|----------------------------|-------------------------|
| Số đầu năm | (11.148.057.441) |
| Trích lập dự phòng bổ sung | - |
| Hoàn nhập dự phòng | - |
| Số cuối kỳ | (11.148.057.441) |

8. Hàng tồn kho

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Hàng mua đang đi trên đường | - | - | 1.389.947.416 | - |
| Nguyên liệu, vật liệu | 116.716.769 | - | 121.844.903 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 199.035.500 | - | 199.035.500 | - |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 9.877.346.978 | - | 9.078.716.620 | - |
| Hàng hóa | 78.373.427.189 | - | 55.175.752.090 | - |
| Hàng gửi đi bán | - | - | 13.225.060.737 | - |
| Cộng | 88.566.526.436 | - | 79.190.357.266 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|--------------------------|---------------------------|
| Tiền thuê văn phòng | 66.000.000 | - |
| Chi phí bảo hiểm | 12.304.002 | 42.702.472 |
| Các chi phí trả trước ngắn hạn khác | 3.816.122 | 77.662.608 |
| Cộng | <u>82.120.124</u> | <u>120.365.080</u> |

b) Chi phí trả trước dài hạn

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Công cụ, dụng cụ | 183.784.615 | 173.435.880 |
| Các chi phí trả trước dài hạn khác | 209.775.718 | 205.384.494 |
| Cộng | <u>393.560.333</u> | <u>378.820.374</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

| 10. Tài sản cố định hữu hình | | | | | | |
|---------------------------------------|------------------------|----------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------|-----------------------|
| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tài sản cố định khác | Cộng |
| Nguyên giá | | | | | | |
| Số đầu năm | 10.060.918.934 | 6.147.199.218 | 2.468.554.892 | 275.707.745 | 1.142.976.359 | 20.095.357.148 |
| Số cuối kỳ | <u>10.060.918.934</u> | <u>6.147.199.218</u> | <u>2.468.554.892</u> | <u>275.707.745</u> | <u>1.142.976.359</u> | <u>20.095.357.148</u> |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 311.201.691 | 735.175.218 | 2.468.554.892 | 275.707.745 | 56.750.000 | 3.847.389.546 |
| Giá trị hao mòn | | | | | | |
| Số đầu năm | 5.834.792.128 | 3.106.055.324 | 2.468.554.892 | 271.600.810 | 592.645.753 | 12.273.648.907 |
| Khấu hao trong kỳ | 384.799.686 | 314.181.757 | - | 4.106.935 | 29.993.120 | 733.081.498 |
| Số cuối kỳ | <u>6.219.591.814</u> | <u>3.420.237.081</u> | <u>2.468.554.892</u> | <u>275.707.745</u> | <u>622.638.873</u> | <u>13.006.730.405</u> |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| Số đầu năm | 4.226.126.806 | 3.041.143.894 | - | 4.106.935 | 550.330.606 | 7.821.708.241 |
| Số cuối kỳ | <u>3.841.327.120</u> | <u>2.726.962.137</u> | <u>-</u> | <u>-</u> | <u>520.337.486</u> | <u>7.088.626.743</u> |

Một số tài sản cố định có nguyên giá là 1.533.427.273 VND và đã khấu hao hết đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

| | <u>Quyền sử dụng đất</u> | <u>Chương trình phần mềm</u> | <u>Cộng</u> |
|---------------------------------------|--------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 89.783.584.720 | - | 89.783.584.720 |
| Mua trong kỳ | - | 115.000.000 | 115.000.000 |
| Số cuối kỳ | 89.783.584.720 | 115.000.000 | 89.898.584.720 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 15.021.160.721 | - | 15.021.160.721 |
| Khấu hao trong kỳ | 726.830.358 | - | 726.830.358 |
| Số cuối kỳ | 15.747.991.079 | - | 15.747.991.079 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 74.762.423.999 | - | 74.762.423.999 |
| Số cuối kỳ | 74.035.593.641 | 115.000.000 | 74.150.593.641 |

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất không thời hạn tại Khu Công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với nguyên giá và giá trị còn lại là 35.513.584.720 VND đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

12. Bất động sản đầu tư

| | <u>Nguyên giá</u> | <u>Giá trị hao mòn</u> | <u>Giá trị còn lại</u> |
|-------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| Số đầu năm | 31.372.534.050 | (132.841.851) | 31.239.692.199 |
| Khấu hao trong kỳ | - | (313.725.342) | (313.725.342) |
| Số cuối kỳ | 31.372.534.050 | (446.567.193) | 30.925.966.857 |

(*) Là giá trị công trình xây dựng tạm tính tại Lô đất số 1+2A14-6 Khu Công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30/06/2023 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30/06/2023 chưa được trình bày trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong kỳ | Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ | Số cuối kỳ |
|---|-----------------------|----------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Mua sắm tài sản cố định | 95.031.000.000 | - | - | 95.031.000.000 |
| <i>Quyền sử dụng đất Bắc Trà My (*)</i> | <i>95.031.000.000</i> | <i>-</i> | <i>-</i> | <i>95.031.000.000</i> |
| Xây dựng cơ bản dở dang | - | 1.085.167.948 | - | 1.085.167.948 |
| <i>Thi công nội thất văn phòng</i> | <i>-</i> | <i>1.085.167.948</i> | <i>-</i> | <i>1.085.167.948</i> |
| Cộng | 95.031.000.000 | 1.085.167.948 | - | 96.116.167.948 |

(*) Là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 365, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: tổ Mậu Cà, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam với diện tích 251,813m² của Công ty Cổ phần Khai khoáng Luyện kim Bắc Việt theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/03/2021. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại (đã quá thời hạn 30 ngày theo quy định của luật đất đai 2013), Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu. Do đó, Công ty có thể sẽ bị phạt vi phạm hành chính về vấn đề này. Công ty đang thực hiện các thủ tục để được cấp phép trồng rừng và sang tên đối với quyền sử dụng đất nói trên.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|--|----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Công ty TNHH Kim khí Tân Thành | - | - | 10.237.346.300 | 10.237.346.300 |
| Công ty Cổ phần Kim khí Bắc Thái | 5.298.356.561 | 5.298.356.561 | 10.206.587.655 | 10.206.587.655 |
| Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Dê Vàng | - | - | 3.318.702.300 | 3.318.702.300 |
| Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Trọng Dương | 1.154.895.130 | 1.154.895.130 | - | - |
| Công ty Cổ phần B.C.H | 1.035.605.340 | 1.035.605.340 | - | - |
| Các nhà cung cấp khác | 2.204.035.452 | 2.204.035.452 | 6.523.255.115 | 6.523.255.115 |
| Cộng | 9.692.892.483 | 9.692.892.483 | 30.285.891.370 | 30.285.891.370 |

15. Người mua trả tiền trước

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|-----------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Thương Mại Thái Hưng | - | 4.007.566.587 |
| Công ty TNHH Gianghui Energy | - | 500.868.660 |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành | 23.330.887.133 | - |
| Các khách hàng khác | 2.517.981.365 | 959.265.175 |
| Cộng | 25.848.868.498 | 5.467.700.422 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong kỳ | | Số cuối kỳ | |
|----------------------------|----------------------|------------------|-----------------------|------------------------|--------------------|------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 2.205.306.328 | - | 300.445.089 | (2.409.755.396) | 95.996.021 | - |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | - | 1.141.945 | - | - | - | 1.141.945 |
| Thuế xuất, nhập khẩu | - | - | 79.276.095 | (79.276.095) | - | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 226.418.568 | - | - | - | 226.418.568 | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | - | 4.025.000 | (4.025.000) | - | - |
| Các loại thuế khác | - | - | 6.000.000 | (6.000.000) | - | - |
| Cộng | 2.431.724.896 | 1.141.945 | 389.746.184 | (2.499.056.491) | 322.414.589 | 1.141.945 |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|----------------------|----------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | - | 198.900.000 |
| Phải trả thù lao HDQT, BKS | - | 198.900.000 |
| <i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | 2.603.699.111 | 2.644.741.901 |
| Chi phí lãi vay phải trả | 210.748.932 | 251.791.722 |
| Chi phí trích trước giá trị khối lượng hoàn thành bất động sản đầu tư | 2.392.950.179 | 2.392.950.179 |
| Cộng | 2.603.699.111 | 2.843.641.901 |

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 148.990.800.000 | 148.990.800.000 | 145.903.902.423 | 145.903.902.423 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá (1) | 46.360.800.000 | 46.360.800.000 | 40.713.902.423 | 40.713.902.423 |
| Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (2) | 95.630.000.000 | 95.630.000.000 | 98.190.000.000 | 98.190.000.000 |
| Ngân hàng TNHH Một thành viên Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (3) | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 |
| Vay ngắn hạn các tổ chức khác | 8.999.999.982 | 8.999.999.982 | 1.548.910.000 | 1.548.910.000 |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán MB | - | - | 1.548.910.000 | 1.548.910.000 |
| Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (4) | 8.999.999.982 | 8.999.999.982 | - | - |
| Cộng | 157.990.799.982 | 157.990.799.982 | 147.452.812.423 | 147.452.812.423 |

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá theo hợp đồng số 01/2023-HĐCVHIM/NHCT224-DUONGHIEU ngày 27/07/2023 với hạn mức vay là 65.000.000.000 đồng, thời hạn cho từng khoản nợ tối đa không quá 04 tháng, mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo cho khoản vay chi tiết theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 01/2016/DUONGHIEU ngày 15/09/2016, tài sản thế chấp là các quyền tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn: quyền đòi nợ và thụ hưởng số tiền đòi nợ; quyền được phân chia và sử dụng, khai thác và sở hữu sản phẩm được phân chia; quyền yêu cầu hoàn trả tiền ứng trước, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và thụ hưởng số tiền này; các quyền, lợi ích, các khoản bồi hoàn...) phát sinh từ tất cả hợp đồng kinh tế do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá tài trợ vốn.

- Hợp đồng thế chấp hàng tồn kho luân chuyển số 1609/HTK/DUONGHIEU ngày 15/09/2016, tài sản thế chấp là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của Công ty Cổ phần Thương mại và khai thác khoáng sản Dương Hiếu được phản ánh trong sổ sách kế toán hoặc/và chứng từ kho hàng; các

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

quyền và lợi ích của Công ty về bảo hiểm tài sản; các quyền đòi nợ, lợi ích từ việc mua bán, trao đổi, cho thuê tài sản.

- Hợp đồng thế chấp số 11021138 ngày 22/09/2011, tài sản thế chấp là Thửa đất số 443, phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T397993 ngày 27/6/2001 cùng tài sản gắn liền với đất và các loại giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Ông Dương Hữu Hiếu. Giá trị tài sản đảm bảo là 3.800.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 1509/2022/HĐBD/NHCT224-CL153209 ngày 20/09/2022, tài sản thế chấp là QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất theo GCN số CL 153209 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Chí Dũng. Giá trị tài sản đảm bảo là 7.706.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 2203/2023/HĐBD/NHCT224-M193784 ngày 20/04/2023, tài sản thế chấp là QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo GCN Quyền sử dụng đất số M 193784, số vào sổ cấp GCN: 04386/QSDĐ/TN/Gia Sàng do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/06/1998 thuộc sở hữu của ông Văn Tiến Đức và bà Nguyễn Thị Hồng Loan.

- Hợp đồng thế chấp số 08042017 ngày 10/04/2017, tài sản thế chấp là Xe ô tô con tải HiluxG, biển số 29C-329.80, GCN đăng ký xe số 202519 do CATP Hà Nội cấp ngày 21/03/2014, số khung: MR0FZ29G402538430, số máy: 1KDU494200. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu. Giá trị tài sản đảm bảo là 350.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 07042017 ngày 10/04/2017, tài sản thế chấp là Xe ô tô con Toyota Fortuner, biển số 92C-014.60, GCN đăng ký xe số 004160 do CA tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/01/2013, số khung: RL4ZR69G5C4015561, số máy: 2KDU170271. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu. Giá trị tài sản đảm bảo là 450.000.000 VND.

- Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 0108/2022/HĐBD/NHCT224-CA20771074 ngày 02/08/2022. Tài sản cầm cố là Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA20771074 phát hành ngày 29/07/2022 số tiền 2.000.000.000 VND thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Dung.

- Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 0911/2022/HĐBD/NHCT224-DUONGHIEU ngày 10/11/2022. Tài sản cầm cố là tiền gửi có kỳ hạn kênh eFAST tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Lưu Xá số tiền 2.000.000.000 VND, ngày gửi 9/11/2022, kỳ hạn 12 tháng thuộc sở hữu của Công ty.

- Hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn số 0612/2022/HĐBD/NHCT224-CA20779652 ngày 07/12/2022. Tài sản cầm cố là Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA 20779652 phát hành ngày 06/12/2022, số tiền 2.700.000.000 VND.

(2) Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng cấp tín dụng số 109862.22.491629.TD ngày 26/12/2022, thời hạn 12 tháng với hạn mức tín dụng gồm:

+ HMTD 1 tối đa 65.000.000.000 đồng;

+ HMTD 2 tối đa 130.000.000.000 đồng.

Mục đích vay phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại thép, phôi thép, vật liệu chịu lửa, các loại than và thiết bị điện. Thời hạn mỗi khoản tín dụng không vượt quá 05 tháng. Tài sản bảo đảm khoản vay chi tiết như sau:

- Bất động sản tại Khu công viên Bắc Tạng Dải, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, Đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

liên với đất số BE 431744, số vào sổ cấp GCN: CH01303 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 09/05/2011; Bất động sản tại Khu công viên Bắc Tượng Đài, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 556590, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H12854 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 26/12/2007. Tài sản thế chấp thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu. Giá trị tài sản đảm bảo theo Báo cáo kết quả tư vấn thẩm định tài sản số 23.140742.AMC.0.H ngày 25/04/2023 số tiền 95.655.221.000 VND.

(3) Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay hạn mức số VN122010735/2022-HĐCVHM/BVN301 ký ngày 29/8/2022. Hạn mức cho vay: 7.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Thời hạn cho vay tối đa không quá 6 tháng, lãi suất cho vay quy định theo từng giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm của khoản vay gồm:

- Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tiền gửi số VN00018958/2022-HĐTCTG/WBVN301-DH ngày 29/08/2022. Tài sản thế chấp là tài khoản tiết kiệm có kỳ hạn số AAC6551651 ngày 17/08/2022 của bà Nguyễn Thị Dung, kỳ hạn 12 tháng, số tiền 5.000.000.000 VND.

- Bảo lãnh bởi bà Nguyễn Thị Dung theo Thư bảo lãnh với giá trị nghĩa vụ được bảo lãnh là 6.000.000.000 VND.

(4) Là khoản vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo với Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng theo hợp đồng vay vốn số 1306.2023/HĐVV/DH-TH ngày 13/06/2023, thời hạn 1 tháng từ ngày 13/06/2023 đến ngày 13/07/2023 số tiền cho vay tối đa 9.000.000.000 đồng, lãi suất 8,5%/năm, nhằm mục đích trả nợ vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

| | Số đầu năm | Số tiền vay phát sinh trong kỳ | Số tiền vay đã trả trong kỳ | Số cuối kỳ |
|--|------------------------|--------------------------------|-----------------------------|------------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 145.903.902.423 | 225.455.800.000 | (222.368.902.423) | 148.990.800.000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá (1) | 40.713.902.423 | 66.755.800.000 | (61.108.902.423) | 46.360.800.000 |
| Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (2) | 98.190.000.000 | 151.700.000.000 | (154.260.000.000) | 95.630.000.000 |
| Ngân hàng TNHH Một thành viên Woori Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (3) | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 | (7.000.000.000) | 7.000.000.000 |
| Vay ngắn hạn các tổ chức khác | 1.548.910.000 | 11.936.369.465 | (4.485.279.483) | 8.999.999.982 |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán MB | 1.548.910.000 | 1.188.324 | (1.550.098.324) | - |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt | - | 2.935.181.159 | (2.935.181.159) | - |
| Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng (4) | - | 8.999.999.982 | - | 8.999.999.982 |
| Cộng | 147.452.812.423 | 237.392.169.465 | (226.854.181.906) | 157.990.799.982 |

19. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận đặt cọc tiền thuê mặt bằng tại Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

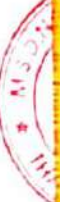
20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i> | <i>Thặng dư vốn cổ phần</i> | <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i> | <i>Tổng cộng</i> |
|-----------------------------|----------------------------------|-----------------------------|------------------------------|--|------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 313.961.800.000 | (143.500.000) | 31.017.818.426 | 555.109.029 | 345.391.227.455 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | - | 1.260.215.640 | 1.260.215.640 |
| Số dư cuối năm trước | 313.961.800.000 | (143.500.000) | 31.017.818.426 | 1.815.324.669 | 346.651.443.095 |
| Số dư đầu năm nay | 313.961.800.000 | (143.500.000) | 31.017.818.426 | 1.815.324.669 | 346.651.443.095 |
| Lợi nhuận trong kỳ này | - | - | - | 1.317.587.789 | 1.317.587.789 |
| Số dư cuối kỳ này | 313.961.800.000 | (143.500.000) | 31.017.818.426 | 3.132.912.458 | 347.969.030.884 |

Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

| | <i>Số cuối kỳ</i> | <i>Tỷ lệ</i> | <i>Số đầu năm</i> | <i>Tỷ lệ</i> |
|---------------------------------|------------------------|----------------|------------------------|----------------|
| Ông Trịnh Gia Tùng | 23.276.000.000 | 7,41% | 23.276.000.000 | 7,41% |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thailand | 15.987.800.000 | 5,09% | 12.987.800.000 | 4,14% |
| Ông Trương Quang Thăng | 15.837.000.000 | 5,04% | 15.837.000.000 | 5,04% |
| Các cổ đông khác | 258.861.000.000 | 82,46% | 261.861.000.000 | 83,41% |
| Cộng | 313.961.800.000 | 100,00% | 313.961.800.000 | 100,00% |



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 31.396.180 | 31.396.180 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 31.396.180 | 31.396.180 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 31.396.180 | 31.396.180 |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 31.396.180 | 31.396.180 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 31.396.180 | 31.396.180 |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

21. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán Ngoại tệ các loại

| | <u>Số cuối kỳ</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------|-------------------|-------------------|
| Euro (EUR) | 42,56 | 42,56 |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

| | <u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u> | |
|----------------------------|--|-------------------------------|
| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| Doanh thu bán hàng hóa | 1.095.306.215.085 | 966.827.069.593 |
| Doanh thu cho thuê tài sản | 1.999.996.364 | - |
| Cộng | <u>1.097.306.211.449</u> | <u>966.827.069.593</u> |

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

| | <u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u> | |
|---------------------|--|---------------------------|
| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| Hàng bán bị trả lại | 11.667.000 | - |
| Giảm giá hàng bán | - | 315.650.000 |
| Cộng | <u>11.667.000</u> | <u>315.650.000</u> |

3. Giá vốn hàng bán

| | <u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u> | |
|---------------------------------|--|-------------------------------|
| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 1.086.538.499.497 | 936.754.993.418 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 315.725.342 | - |
| Cộng | <u>1.086.854.224.839</u> | <u>936.754.993.418</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|------------------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Lãi tiền gửi | 273.100.713 | 114.521.711 |
| Lãi tiền cho vay | 507.808.219 | - |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | - | 1.890.000 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại | 440.000.000 | - |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 40.000 | 37.900.000 |
| Lãi đầu tư chứng khoán kinh doanh | - | 720.000.000 |
| Cộng | 1.220.948.932 | 874.311.711 |

5. Chi phí tài chính

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí lãi vay | 6.819.840.732 | 3.615.614.462 |
| Lỗ chuyển nhượng trái phiếu | - | 1.077.275.554 |
| Lỗ đầu tư chứng khoán kinh doanh | 84.845.380 | 17.005.774.124 |
| Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư | 280.568.800 | 3.252.181.235 |
| Chi phí tài chính khác | 73.628.715 | 109.850.482 |
| Cộng | 7.258.883.627 | 25.060.695.857 |

6. Chi phí bán hàng

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|----------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí cho nhân viên | 252.474.000 | 250.080.000 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 33.599.746 | 2.873.334 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 293.094.929 | 51.500.000 |
| Các chi phí bằng tiền khác | 4.245.000 | 1.400.000 |
| Cộng | 583.413.675 | 305.853.334 |

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|----------------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí cho nhân viên | 876.881.958 | 876.148.438 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 293.408.760 | 203.868.637 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 733.081.498 | 294.409.701 |
| Thuế, phí và lệ phí | 10.025.000 | 8.042.900 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 346.226.518 | 579.225.651 |
| Các chi phí khác | 158.068.063 | 1.619.354.318 |
| Cộng | 2.417.691.797 | 3.581.049.645 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|---|-----------------------------------|--------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Các khoản công nợ không phải trả nhà cung cấp | - | 612.656.494 |
| Thu nhập khác | 67.427.432 | 3.473.252 |
| Cộng | 67.427.432 | 616.129.746 |

9. Chi phí khác

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--------------------------|-----------------------------------|-------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Phạt chậm nộp thuế, BHXH | 150.039.086 | 23.833.589 |
| Chi phí khác | 1.080.000 | 70.721.761 |
| Cộng | 151.119.086 | 94.555.350 |

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-----------------------------------|-----------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1.317.587.789 | 2.204.713.446 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 494.775.315 | 23.833.589 |
| - <i>Phạt chậm nộp, truy thu thuế, BHXH</i> | 150.039.086 | 23.833.589 |
| - <i>Hoàn nhập lãi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ năm trước</i> | 79.000.000 | - |
| - <i>Khấu hao TSCĐ không phục vụ hoạt động kinh doanh</i> | 705.776.229 | - |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (440.040.000) | - |
| - <i>Lãi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ</i> | (440.000.000) | - |
| - <i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i> | (40.000) | - |
| Thu nhập chịu thuế | 1.812.363.104 | 2.228.547.035 |
| Lỗi các năm trước được chuyển (*) | (1.812.363.104) | (2.228.547.035) |
| Thu nhập tính thuế | - | - |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| <i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i> | - | - |
| Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành | - | - |

(*) Là số lỗ từ năm 2020 được phép chuyển sang năm sau khi tính thuế TNDN theo biên bản thanh tra thuế ngày 05 tháng 10 năm 2021, tổng số tiền được chuyển là 77.037.526.208 VND. Số đã chuyển lỗ đến 30/06/2023 là 70.461.502.082 VND, số còn được chuyển là 6.576.024.126 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-----------------------------------|---------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.317.587.789 | 2.204.713.446 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 1.317.587.789 | 2.204.713.446 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ | 31.396.180 | 31.396.180 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 41,97 | 70,22 |

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|--|-----------------------------------|-------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 31.396.180 | 31.396.180 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ | 31.396.180 | 31.396.180 |

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|----------------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí nhân công | 1.129.355.958 | 1.126.228.438 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.773.637.198 | 1.021.240.059 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1.050.154.953 | 630.725.651 |
| Chi phí khác | 162.313.063 | 1.835.539.189 |
| Cộng | 4.115.461.172 | 4.613.733.337 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

A, Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Chi tiết giao dịch với thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau.

| | Năm nay | Năm trước |
|--|---------|----------------|
| Ông Dương Hữu Hiếu – Thành viên HĐQT | | |
| Thanh toán tiền bảo hiểm chi hộ | - | 200.000.000 |
| Bà Đỗ Thị Hằng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | | |
| Tạm ứng tiền mua cổ phần | - | 24.956.945.920 |
| Tạm ứng mua chứng khoán kinh doanh | - | 10.000.000.000 |
| Hoàn ứng | - | 10.000.000.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|--------------------|--------------------|
| Ông Trần Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc | | |
| Tạm ứng | 98.000.000 | - |
| Thu tiền tạm ứng | 98.000.000 | - |
| Ông Lương Văn Trúc - Em rể bà Nguyễn Thị Dung | | |
| Phải thu tiền chuyên nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Taxi Miền Bắc | 18.350.500.000 | - |
| Thu tiền chuyên nhượng vốn góp | 16.400.000.000 | - |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Loan – Kế toán trưởng | | |
| Ký quỹ tài sản đảm bảo | 10.500.000.000 | - |
| <i>Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:</i> | | |
| Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau: | | |
| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| Thu nhập từ Tiền lương, thưởng | 190.032.658 | 179.978.694 |
| Bà Nguyễn Thị Dung | 14.235.154 | 28.897.616 |
| Bà Đỗ Thị Hằng | 3.718.571 | 18.929.490 |
| Ông Trần Thanh Tùng | 80.985.000 | 87.600.000 |
| Ông Dương Hữu Hiếu | - | 44.551.588 |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Loan | 91.093.933 | 69.633.607 |

Công nợ với cá nhân có liên quan được trình bày tại Thuyết minh số V.3, V.6a.

B, Bên liên quan khác

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ;
- Lĩnh vực cho thuê bất động sản đầu tư;

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực thương mại | Lĩnh vực dịch vụ cho thuê bất động sản đầu tư | Cộng |
|---|----------------------------|--|--------------------------|
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 1.095.306.215.085 | 1.999.996.364 | 1.097.306.211.449 |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.095.306.215.085 | 1.999.996.364 | 1.097.306.211.449 |
| Chi phí theo bộ phận | 1.086.538.499.497 | 315.725.342 | 1.086.854.224.839 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 8.767.715.588 | 1.684.271.022 | 10.451.986.610 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | 3.001.105.472 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | 7.450.881.138 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | 1.220.948.932 |
| Chi phí tài chính | | | 7.258.883.627 |
| Thu nhập khác | | | 67.427.432 |
| Chi phí khác | | | 151.119.086 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | 1.317.587.789 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 1.348.964.457 | - | 1.348.964.457 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 1.597.109.249 | 313.725.342 | 1,910,834,591 |

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực thương mại | Lĩnh vực dịch vụ cho thuê bất động sản đầu tư | Cộng |
|--|----------------------------|--|------------------------|
| Số cuối kỳ | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 239.451.764.074 | 30.925.966.857 | 270.377.730.931 |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | - | - | - |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | 276.571.474.360 |
| Tổng tài sản | | | 546.949.205.291 |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 193.909.915.866 | 2.392.950.179 | 196.302.866.045 |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | - | - | - |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | 2.677.308.362 |
| Tổng nợ phải trả | | | 198.980.174.407 |

B. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

| | Giá trị sổ sách | | Giá trị hợp lý | |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Số cuối kỳ | Số đầu năm | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 14.836.486.495 | 17.952.796.018 | 14.836.486.495 | 17.952.796.018 |
| Chứng khoán kinh doanh | 42.730.882.061 | 50.319.196.061 | 42.730.882.061 | 50.319.196.061 |
| Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 4.700.000.000 | 7.200.000.000 | 4.700.000.000 | 7.200.000.000 |
| Phải thu về cho vay | 7.500.000.000 | 8.500.000.000 | 7.500.000.000 | 8.500.000.000 |
| Phải thu khách hàng | 78.910.525.350 | 107.295.043.385 | 78.910.525.350 | 107.295.043.385 |
| Các khoản phải thu khác | 36.475.594.362 | 29.985.922.198 | 36.475.594.362 | 29.985.922.198 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | 60.607.908 | 18.411.107.908 | 60.607.908 | 18.411.107.908 |
| Cộng | 185.214.096.176 | 239.664.065.570 | 185.214.096.176 | 239.664.065.570 |
| Nợ phải trả tài chính | | | | |
| Vay và nợ | 157.990.799.982 | 147.452.812.423 | 157.990.799.982 | 147.452.812.423 |
| Phải trả người bán | 9.692.892.483 | 30.285.891.370 | 9.692.892.483 | 30.285.891.370 |
| Các khoản phải trả khác | 3.770.305.082 | 7.774.694.864 | 3.770.305.082 | 7.774.694.864 |
| Cộng | 171.453.997.547 | 185.513.398.657 | 171.453.997.547 | 185.513.398.657 |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

| | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm | Cộng |
|-------------------------|------------------------|----------------------|------------|------------------------|
| Số cuối kỳ | | | | |
| Vay và nợ | 157.990.799.982 | - | - | 157.990.799.982 |
| Phải trả người bán | 9.692.892.483 | - | - | 9.692.892.483 |
| Các khoản phải trả khác | 2.770.305.082 | 1.000.000.000 | - | 3.770.305.082 |
| Cộng | 170.453.997.547 | 1.000.000.000 | - | 171.453.997.547 |
| Số đầu năm | | | | |
| Vay và nợ | 147.452.812.423 | - | - | 147.452.812.423 |
| Phải trả người bán | 30.285.891.370 | - | - | 30.285.891.370 |
| Các khoản phải trả khác | 6.774.694.864 | 1.000.000.000 | - | 7.774.694.864 |
| Cộng | 184.513.398.657 | 1.000.000.000 | - | 185.513.398.657 |

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 12 tháng 08 năm 2023

Người lập biểu



Lê Thị Mai Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Loan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Dung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Phát hành sách, số nhà 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 2, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|---|--------------------|-------------------------|--------------------|-------------------------|
| | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Thời gian quá hạn | Giá gốc |
| Công ty Cổ phần Việt Nhật Sản xuất và Thương Mại | Quá hạn trên 3 năm | 75.468.100 | Quá hạn trên 3 năm | 75.468.100 |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch Sơn | Quá hạn trên 3 năm | 10.186.743.131 | Quá hạn trên 3 năm | 10.186.743.131 |
| Công ty TNHH Thiên Bình An | Quá hạn trên 3 năm | 59.162.400 | Quá hạn trên 3 năm | 59.162.400 |
| Công ty Cổ Phần Nội Thất Nem | Từ 2 năm đến 3 năm | 833.390.209 | Từ 2 năm đến 3 năm | 833.390.209 |
| Công ty TNHH Đầu Tư và Tư Vấn Xây Dựng Quốc Tế | Từ 2 năm đến 3 năm | 48.248.747 | Từ 2 năm đến 3 năm | 48.248.747 |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Đầu tư Bình Dương | Từ 2 năm đến 3 năm | 299.337.916 | Từ 2 năm đến 3 năm | 299.337.916 |
| Cộng | | 11.502.350.503 | | 11.502.350.503 |
| | | (75.468.100) | | (75.468.100) |
| | | (10.186.743.131) | | (10.186.743.131) |
| | | (59.162.400) | | (59.162.400) |
| | | (583.373.146) | | (583.373.146) |
| | | (33.774.123) | | (33.774.123) |
| | | (209.536.541) | | (209.536.541) |
| | | (11.148.057.441) | | (11.148.057.441) |

